









CÁC LOÀI HẢI SẢN TÀNG ĐÁY THƯỜNG GẶP Ở VÙNG BIỂN TỪ HÀ TĨNH ĐẾN THỪA THIÊN HUẾ

| | |
|---|--|
|  |  |
| <p>Cá sơn phát sáng (<i>Acropoma japonicum</i>)</p> | <p>Cá sơn (<i>Apogon carinatus</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá sơn (<i>Apogon elliotii</i>)</p> | <p>Cá sơn (<i>Apogon kiensis</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá sơn (<i>Apogon lineatus</i>)</p> | <p>Cá sơn (<i>Apogon niger</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá sơn (<i>Apogon quadrifasciatus</i>)</p> | <p>Cá sơn (<i>Apogon semilineatus</i>)</p> |



Cá sơn (*Apogon striatus*)



Cá sơn (*Apogon truncatus*)



Cá sơn (*Apogonichthys perdix*)



Cá bánh lái (*Mene maculata*)



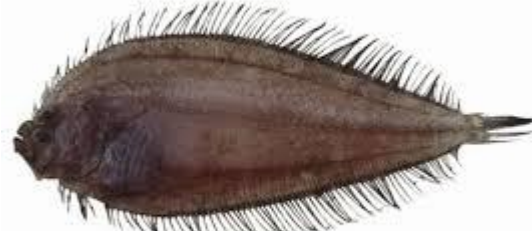
Cá bơn (*Asterorhombus intermedius*)



Cá bơn (*Engyprosopon grandisquama*)



Cá bơn (*Laeops kitaharae*)



Cá bơn (*Neolaeops microphthalmus*)



Cá bon (*Psettina iijimae*)



Cá bon vây vàng (*Brachypleura novaezeelandiae*)



Cá bon lưỡi (*Cynoglossus bilineatus*)



Cá bon lưỡi (*Cynoglossus arel*)



Cá bon vằn (*Zebrias zebra*)











Cá bon (*Arnoglossus macrolophus*)



Cá bon răng thưa (*Pseudorhombus oligodon*)



Cá bon chấm đôi (*Pseudorhombus dupliciellatus*)

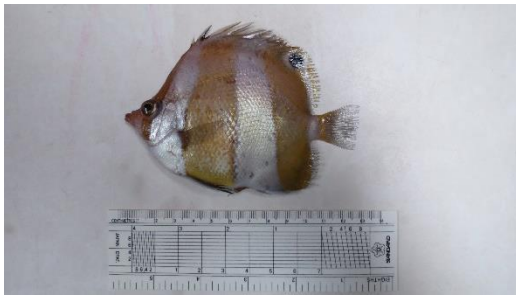
| | |
|---|--|
|  |  |
| <p>Cá đàn lia (<i>Callionymus kaianus</i>)</p> | <p>Cá đàn lia Nhật Bản (<i>Callionymus japonicus</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá đàn lia (<i>Repomucenus virgis</i>)</p> | <p>Cá ông lão (<i>Alectis ciliaris</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá ông lão (<i>Alectis indicus</i>)</p> | <p>Cá lè ké (<i>Alepes kleinii</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá khế (<i>Carangoides chrysophrys</i>)</p> | <p>Cá khế (<i>Carangoides malabaricus</i>)</p> |



Cá bẽ xước (*Scomberoides tol*)



Cá dao đỏ (*Acanthocephala limbata*)



Cá bướm (*Chaetodon modestus*)



Cá rô biển vàng (*Pristotis obtusirostris*)



Cá chình bạc (*Ariosoma anago*)



Cá chình (*Gnathophys nystromi nystromi*)



Cá chình (*Uroconger lepturus*)



Cá chình (*Dysomma anguillare*)



Cá đura (*Muraenesox cinereus*)



Cá đura (*Muraenesox talabon*)



Cá chình (*Gymnothorax minor*)



Cá đù đuôi bằng (*Pennahia anea*)



Cá tai tượng (*Platax pinnatus*)











Cá móm (*Gerres filamentosus*)



Cá chai (*Inegocia japonica*)



Cá chai (*Onigocia spinosa*)

| | |
|---|--|
|  |  |
| <p>Cá chai (<i>Rogadius asper</i>)</p> | <p>Cá ngát (<i>Plotosus lineatus</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá nhụ sáu râu (<i>Polydactylus sextarius</i>)</p> | <p>Cá nhụ 5 râu (<i>Polynemus heptadactylus</i>)</p> |
|  | <p>(a)</p>  |
| <p>Cá song (<i>Epinephelus awoara</i>)</p> | <p>Cá song (<i>Epinephelus bruneus</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá đìa (<i>Siganus canaliculatus</i>)</p> | <p>Cá đực (<i>Sillago aeolus</i>)</p> |



Cá đục bạc (*Sillago sihama*)



Cá mú sáu sọc (*Epinephelus sexfasciatus*)



Cá tráp vàng (*Acanthopagrus berda*)



Cá tráp đen (*Acanthopagrus schlegeli*)



Cá bánh đường (*Eynniss cardinalis*)



Cá nhông (*Sphyræna forsteri*)



Cá mặt quỷ (*Minous inermis*)



Cá đù mõm dưới (*Johnius belangerii*)



Cá mặt quỷ (*Erosa erosa*)



Cá bàn chân (*Lophiomus setigerus*)



Cá đuôi điện (*Narcine maculata*)



Cá lười dong dơi (*Halieutaea stellata*)



Cá đuôi (*Dasyatis zugei*)



Cá đuôi (*Dasyatis akajei*)



Cá đuôi (*Okamejei boeseman*)



Cá đuôi (*Urolophus circularis*)

| | |
|---|--|
| | |
| <p>Cá lượng sâu (<i>Nemipterus bathybius</i>)</p> | <p>Cá lượng Nhật (<i>Nemipterus japonicus</i>)</p> |
| | |
| <p>Cá lượng meso (<i>Nemipterus mesoprion</i>)</p> | <p>Cá lượng vita (<i>Nemipterus virgatus</i>)</p> |
| | |
| <p>Cá Lượng dơi (<i>Scolopsis taeniopterus</i>)</p> | <p>Cá đầu vuông (<i>Branchiostegus argentatus</i>)</p> |
| | |
| <p>Cá phèn hai sọc (<i>Upeneus sulphureus</i>)</p> | <p>Cá phèn (<i>Upeneus tragula</i>)</p> |



Cá phèn một sọc (*Upeneus moluccensis*)



Cá phèn khoai (*Upeneus japonicus*)



Cá phèn (*Upeneus subvittatus*)



Cá phèn (*Mulloidichthys vanicolensis*)



Cá hồng (*Lutjanus malabaricus*)



Cá hồng (*Lutjanus lutjanus*)



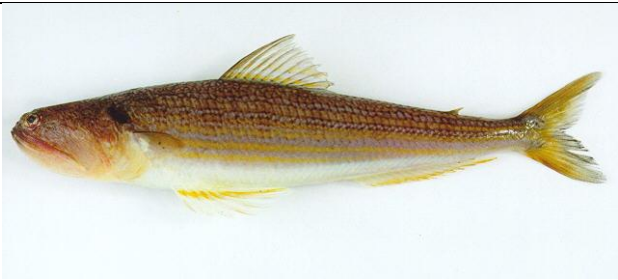
Cá môi ngắn (*Saurida elongata*)



Cá môi thường (*Saurida tumbil*)



Cá mối vạch (*Saurida undosquamis*)



Cá mối hoa (*Trachinocephalus myops*)



Cá mối nhặng (*Synodus variegatus*)



Cá cẵng (*Terapon jarbua*)



Cá cẵng sọc trắng (*Terapon theraps*)



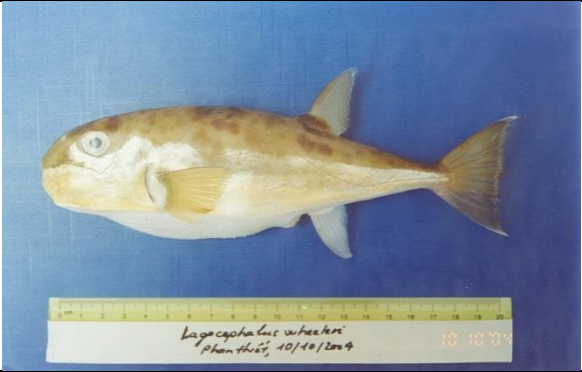







Cá nóc tro (*Lagocephalus lunaris*)



Cá nóc lườn bạc (*Lagocephalus scleratus*)



Cá nóc vàng (*Lagocephalus spadiceus*)

| | |
|---|--|
|  |  |
| <p>Cá nóc xanh (<i>Lagocephalus wheeleri</i>)</p> | <p>Cá bò ba gai (<i>Triacanthus biaculeatus</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá chèo mào (<i>Lepidotrigla alata</i>)</p> | <p>Cá chèo mào (<i>Lepidotrigla japonicus</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá xem sao (<i>Uranoscopus japonicus</i>)</p> | <p>Cá xem sao (<i>Uranoscopus oligolepis</i>)</p> |
|  |  |
| <p>Cá bóng (<i>Cryptocentrus filifer</i>)</p> | <p>Cá rế cau (<i>Ctenotrypauchen microcephalus</i>)</p> |



Cá bông (*Parachaeturichthys polynema*)



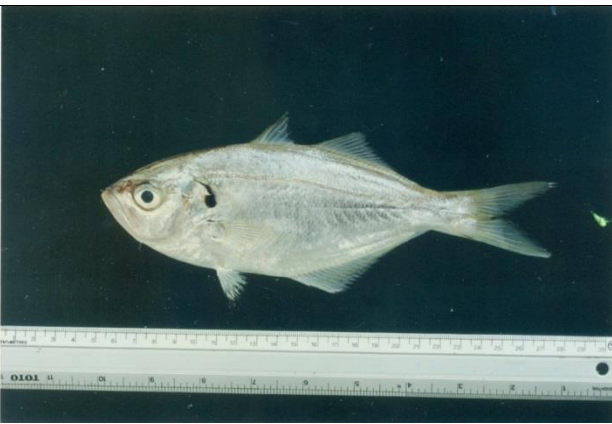
Cá bông (*Valenciennesia wardii*)



Cá mó (*Iniistius trivittatus*)



Cá sạo (*Pomadasys argyreus*)



Cá vạng mỡ (*Lactarius lactarius*)



Cá liệt (*Leiognathus bindus*)



Cá Liệt (*Leiognathus brevirostris*)



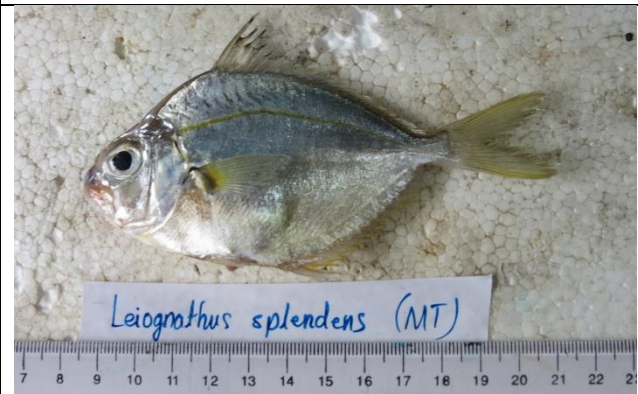
Cá liệt ngãng (*Leiognathus equulus*)



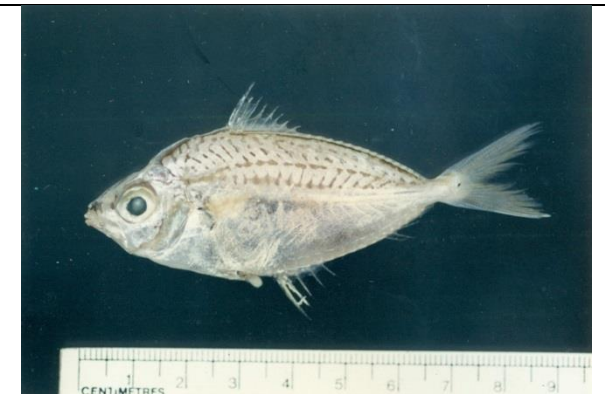
Cá liệt (*Secutor ruconius*)



Cá liệt (*Gazza minuta*)



Cá liệt (*Leiognathus splendens*)



Cá liệt (*Leiognathus rivulatus*)



Cá liệt (*Leiognathus daura*)



Cá liệt (*Leiognathus decorus*)



Cá liệt dài (*Leiognathus elongatus*)



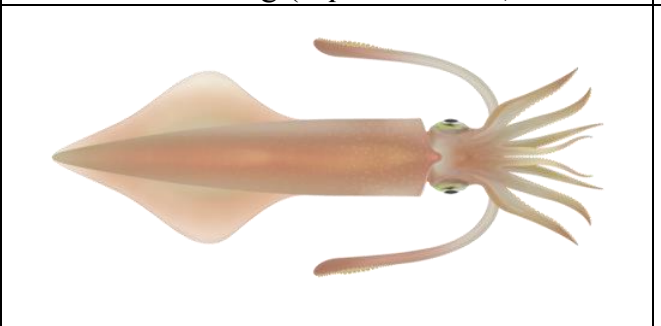
Cá liệt (*Leiognathus berbis*)



Mực nang (*Sepia aculeata*)



Mực nang (*Sepia esculenta*)



Mực ống thước (*Loligo edulis*)



Mực ống (*Loligo chinensis*)



Mực ống beka (*Loligo beka*)



Mực ống (*Loligo uyii*)



Mực tuộc (*Octopus aegina*)



Bò điệp (*Amusium pleuronectes*)



Cua hộp (*Calappa philagijs*)



Ghẹ (*Charybdis affinis*)



Ghẹ đỏ (*Charybdis feriatius*)



Ghẹ đỏ (*Charybdis miles*)






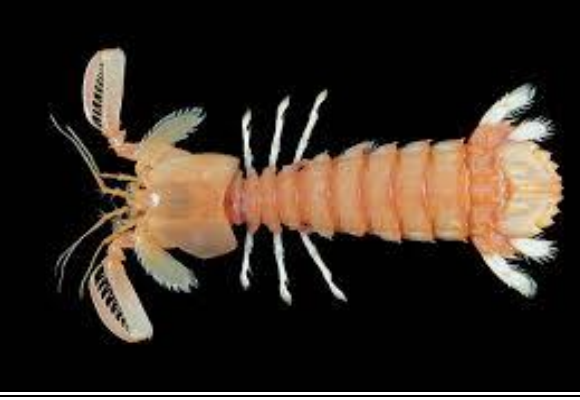




Ghẹ đen (*Charybdis natator*)



Ghẹ (*Podophthalmus vigil*)



| | |
|---|--|
| Ghẹ (Portunus gracilimanus) | Ghẹ (Portunus haanii) |
|  |  |
| Ghẹ (Portunus hastatoides) | Ghẹ xanh (Portunus pelagicus) |
|  |  |
| Ghẹ 3 chấm (Portunus sanguinolentus) | Cua lông (Lauridromia dehaani) |
|  |  |
| Tôm tít (<i>Miyakaea nepa</i>) | Tôm tít (<i>Oratosquilla gravieri</i>) |
|  |  |
| Tôm tít (<i>Harpiosquilla harpax</i>) | Tôm tít (<i>Harpiosquilla annandalei</i>) |



Tôm vồ (*Thenus orientalis*)



Tôm tít (*Oratosquilla oratoria*)



Tôm vỏ lông (*Metapenaeopsis palmensis*)



Tôm vỏ lông (*Metapenaeopsis barbata*)



Tôm vỏ lông mogi (*Metapenaeopsis mogiensis*)



Tôm đuôi xanh (*Metapenaeus intermedius*)



Tôm sắt (*Parapenaeopsis sculptitis*)



Tôm sú (*Penaeus monodon*)



Tôm Lửa (*Solenocera crassicornis*)



Tôm biển sâu (*Sicyonia lancifera*)